

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số

Triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 5701/TTr-CAT-TM ngày 06 tháng 8 năm 2026¹, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Phát huy vai trò của người dân là trung tâm, là chủ thể, đồng thời là nguồn lực, mục tiêu và động lực của quá trình phát triển công dân số; tạo điều kiện để mọi người dân được tiếp cận, sử dụng thuận lợi các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và các tiện ích số trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; hình thành thói quen sử dụng dịch vụ số và tham gia môi trường số an toàn, văn minh.

- Đẩy mạnh khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống Định danh và xác thực điện tử, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các nền tảng số dùng chung; thúc đẩy tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phát triển các tiện ích số, từng bước hình thành hệ sinh thái công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai; tăng cường phối hợp liên ngành, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phát triển công dân số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm bám sát các nguyên tắc phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm quyền con người, quyền công dân; lấy người dân làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ số và được thụ hưởng các chính sách khuyến khích theo quy định.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở,

¹ Về triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.

ban, ngành, địa phương trong tổ chức thực hiện; bảo đảm các nhiệm vụ được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tích hợp, khai thác hiệu quả ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các nền tảng số phục vụ người dân; tăng cường kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình triển khai.

- Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch theo đúng tiến độ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện

Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP đến các sở, ban, ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong phát triển công dân số; đẩy mạnh tuyên truyền về quyền, lợi ích, trách nhiệm của công dân số, các tiện ích của tài khoản Định danh điện tử, ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các chính sách khuyến khích của Nhà nước.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện phát triển công dân số

Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của địa phương nhằm triển khai đầy đủ các quy định của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; lồng ghép các mục tiêu phát triển công dân số trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số, cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và các điều kiện bảo đảm phát triển công dân số

- Phát triển hạ tầng số, nền tảng số; đẩy mạnh xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu; bảo đảm các điều kiện kỹ thuật để triển khai định danh, xác thực điện tử và các tiện ích công dân số; bố trí nguồn lực của địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số.

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính; tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID để ký số trên biểu mẫu, tờ khai; triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí và các chính sách ưu đãi khác đối với công dân theo quy định.

4. Phát triển hệ sinh thái tiện ích công dân số

- Phối hợp với Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương triển khai đồng bộ, tích hợp thông tin, giấy tờ, dữ liệu, dịch vụ công và các tiện ích trên ứng dụng VNeID, mở rộng việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các lĩnh vực y

tế, giáo dục, an sinh xã hội, ngân hàng, thuế, đất đai, giao thông và các lĩnh vực khác theo lộ trình của Chính phủ.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; huy động lực lượng Công an cấp xã, đoàn viên thanh niên và các tổ chức chính trị - xã hội trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các tiện ích của công dân số; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm người yếu thế.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường bảo vệ dữ liệu cá nhân; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; bảo đảm việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển công dân số đúng quy định của pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch này từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để thẩm định theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an tỉnh

- Là Cơ quan Thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất tích hợp các tiện ích, dịch vụ số trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn khai thác Hệ thống Định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và triển khai các chính sách khuyến khích công dân số.

- Chỉ đạo Công an cấp xã tăng cường tối đa lực lượng, thời gian thu nhận hồ sơ cấp tài khoản Định danh điện tử; tuyên truyền hướng dẫn người dân kích hoạt, tích hợp các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID, sử dụng ứng dụng VNeID để thực hiện các giao dịch hành chính hằng ngày.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cập nhật cấu hình Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí theo quy định; triển khai việc sử dụng tài khoản Định danh điện tử và chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

- Hướng dẫn, đào tạo Tổ Công nghệ số cộng đồng trực tiếp hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các tiện ích của công dân số; phối hợp với các cơ quan,

đơn vị liên quan rà soát, tái cấu trúc quy trình theo hướng tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai.

- Chủ trì bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin và các điều kiện kỹ thuật phục vụ triển khai nhiệm vụ phát triển công dân số; chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với Hệ thống định danh và xác thực điện tử qua Trục kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP).

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, địa phương, tổng hợp tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Đề nghị Tỉnh đoàn: Phát huy vai trò xung kích của đoàn viên, thanh niên trong hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng và các dịch vụ số; hỗ trợ nâng cao kỹ năng số, kỹ năng an toàn thông tin cho thanh, thiếu niên và người dân.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia phát triển công dân số.

6. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Chủ trì tổ chức các chương trình vận động, truyền thông, tập huấn hỗ trợ cán bộ, hội viên, phụ nữ tiếp cận dịch vụ số, nâng cao kỹ năng số và sử dụng an toàn các nền tảng công nghệ.

- Phát huy vai trò nòng cốt của hội viên, phụ nữ trong Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào phụ nữ tham gia chuyển đổi số, hướng dẫn các thành viên trong gia đình thực hiện định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai các giải pháp truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, chống lừa đảo trực tuyến và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

7. Các sở, ban, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ

- Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, phối hợp với Công an tỉnh thực hiện tích hợp các thông tin, giấy tờ, dịch vụ công và các tiện ích thuộc phạm vi quản lý trên VNeID theo lộ trình của Chính phủ, Bộ Công an và bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

- Tuyên truyền, hướng dẫn công dân hoàn thành việc tích hợp 05 loại thông tin, giấy tờ cơ bản trên ứng dụng VNeID tại Phụ lục I và thực hiện thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

- Tổ chức rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo hướng đơn giản hóa, tái sử dụng dữ liệu, giảm thành phần hồ sơ, giảm thời gian giải quyết; tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai và hồ sơ điện tử theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng của từng đơn vị, địa phương. Định kỳ **trước ngày 10 hằng tháng** báo cáo tình hình, kết quả thực hiện (*lồng ghép vào báo cáo Đề án 06*) về Công an tỉnh qua phần mềm Đề án 06 để tổng hợp báo cáo theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chỉ đạo và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, chữ ký số công cộng, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích của công dân số; kịp thời nắm bắt, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP, PVHCC, TTHN;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{TPC}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền